|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC (*Đề có 03 trang, 30 câu*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 12**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 701**  |

 |

Họ, tên học sinh.......................................................... Lớp ........... Số báo danh....................

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Tranh thuộc lưu vực của hệ thống sông nào sau đây?

 **A.** Sông Thái Bình. **B.** Sông Đà Rằng. **C.** Sông Thu Bồn. **D.** Sông Đồng Nai.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp Biển Đông?

 **A.** Lạng Sơn. **B.** Quảng Ninh. **C.** Bắc Giang. **D.** Thái Nguyên.

**Câu 3:** Nằm trong khu vực có nền kinh tế năng động bậc nhất thế giới nên nước ta gặp khó khăn lớn nhất là

 **A.** sự cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới.

 **B.** sự cạnh tranh việc làm với lao động trong khu vực.

 **C.** phải nhập cư nhiều lao động từ nước ngoài vào.

 **D.** nơi nhập khẩu rác thải công nghiệp của thế giới.

**Câu 4:** Đất trong đê của Đồng bằng sông Hồng không được phù sa bồi đắp thường xuyên là do

 **A.** vùng này ít xảy ra lũ lụt. **B.** có đê ngăn lũ ven sông.

 **C.** sông ngòi có ít phù sa. **D.** địa hình tự nhiên cao.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về đặc điểm dân số nước ta?

 **A.** Số dân nông thôn tăng. **B.** Tỉ lệ dân thành thị giảm.

 **C.** Tỉ lệ dân nông thôn tăng. **D.** Số dân nông thôn giảm.

**Câu 6:** Yếu tố nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Nam?

 **A.** Có tính bất đối xứng giữa sườn Đông và Tây.

 **B.** Các đỉnh núi trên 2000m nghiêng phía đông.

 **C.** Địa hình có sự phân bậc theo độ cao rõ nét.

 **D.** Có nhiều cao nguyên, sơn nguyên đá vôi.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đèo Hải Vân thuộc dãy núi nào sau đây?

 **A.** Dãy Hoành Sơn. **B.** Dãy Bạch Mã.

 **C.** Dãy Trường Sơn Bắc. **D.** Dãy Hoàng Liên Sơn.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa phương nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

 **A.** Đồng Hới. **B.** Đà Nẵng. **C.** Nha Trang. **D.** Cần Thơ.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây của nước ta **không** nằm trên đảo?

 **A.** Côn Đảo. **B.** Cát Bà. **C.** Tràm Chim. **D.** Phú Quốc.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc?

 **A.** Lai Châu. **B.** Hà Giang. **C.** Điện Biên. **D.** Lào Cai.

**Câu 11:** Đặc điểm vị trí địa lí nào sau đây giúp nước ta giao lưu thuận lợi với các nước trên thế giới?

 **A.** Nằm trên đường hàng không và hàng hải quốc tế.

 **B.** Đường biên giới kéo dài và giáp với nhiều nước.

 **C.** Bờ biển dài, nhiều vịnh để xây dựng cảng biển.

 **D.** Nằm trong khu vực có nền kinh tế rất năng động.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

 **A.** Tây Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Tây Nguyên.. **D.** Đông Bắc Bộ.

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TẠI HÀ NỘI, VIỆT NAM

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Trung bình ngày(°C) | 16,4 | 17,2 | 20,0 | 23,9 | 27,4 | 28,9 | 29,2 | 28,6 | 27,5 | 24,9 | 21,5 | 18,2 |
| Lượng mưa(mm) | 18 | 19 | 34 | 105 | 165 | 266 | 253 | 274 | 243 | 156 | 59 | 20 |

*(Nguồn: Wikipedia.org)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhiệt độ trung bình năm và tổng lượng mưa cả năm ở Hà Nội lần lượt là

 **A.** 12,8°C và 134,3mm. **B.** 23,6°C và 1612mm.

 **C.** 18,2°C và 134,3mm. **D.** 283,2°C và 134,3mm.

**Câu 14:** Khí hậu nước ta có cán cân bức xạ dương quanh năm là biểu hiện của

 **A.** gió mùa mùa hạ. **B.** sự phân hóa.

 **C.** tính chất nhiệt đới. **D.** tính chất ẩm.

**Câu 15:** Nhân tố nào sau đây tạo nên một mùa đông lạnh ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

 **A.** Tác động của gió mùa Đông Bắc. **B.** Địa hình đồi núi chiếm ưu thế.

 **C.** Chịu ảnh hưởng của Biển Đông. **D.** Chịu ảnh hưởng của gió Tín phong.

**Câu 16:** Mùa hạ nắng nóng, mưa nhiều, cây cối xanh tốt là đặc điểm cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ

 **A.** phía Bắc. **B.** chân núi. **C.** phía Đông. **D.** phía Tây.

**Câu 17:** Địa hình đồi núi nước ta bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực, sườn dốc nên gây

 **A.** nhiều lũ lụt, rét hại, mưa đá. **B.** hiện tượng động đất, núi lở.

 **C.** khó khăn cho ngành du lịch. **D.** trở ngại cho giao thông.

**Câu 18:** Biện pháp hàng đầu để bảo vệ loại rừng phòng hộ của nước ta là

 **A.** bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật. **B.** trồng rừng trên đất trống, đồi trọc.

 **C.** duy trì và phát triển độ phì đất rừng. **D.** duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng.

**Câu 19:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và sự phân hóa của khí hậu nước ta ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp là

 **A.** tăng vụ và có nhiều nông sản. **B.** phát triển thủy sản và trồng trọt.

 **C.** phát triển chăn nuôi và thủy sản. **D.** tăng sản lương thực, thực phẩm.

**Câu 20:** Tình trạng sạt lở bờ biển diễn ra nghiêm trọng nhất ở khu vực nào sau đây của nước ta?

 **A.** Vùng ven biển Nam Bộ. **B.** Dải bờ biển miền Trung.

 **C.** Ven biển Đông Nam Bộ. **D.** Vùng ven biển Bắc Bộ.

**Câu 21:** Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm số lượng loài động vật, thực vật tự nhiên ở nước ta là

 **A.** thời gian khô hạn kéo dài. **B.** môi trường bị ô nhiễm nặng.

 **C.** nhiệt độ ngày càng tăng. **D.** rừng tự nhiên tàn phá mạnh.

**Câu 22:** Nhận định nào sau đây **không** phải là đặc điểm của sông ngòi nước ta?

 **A.** Đa số là sông lớn. **B.** Nhiều nước, giàu phù sa.

 **C.** Phần lớn là sông nhỏ. **D.** Chế độ nước theo mùa.

**Câu 23:** Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình của nước ta trong thời gian qua chủ yếu góp phần làm giảm

 **A.** di cư vào đô thị. **B.** gia tăng dân số. **C.** tỉ suất tử thô. **D.** gia tăng cơ giới.

**Câu 24:** Phát biểu nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm mùa bão nước ta?

 **A.** Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam. **B.** Bão gây nên ngập lụt trên diện rộng.

 **C.** Bão có gió mạnh và lượng mưa lớn. **D.** Bắt đầu tháng 11, kết thúc tháng 6.

**Câu 25:** Ở Quảng Nam, mùa mưa thường kéo dài từ tháng 10 đến tháng 12 chủ yếu do

 **A.** sự xuất hiện của dải hội tụ nhiệt đới. **B.** hoạt động gió tín phong Bắc bán cầu.

 **C.** hoạt động của gió mùa Đông Bắc. **D.** hoạt động của gió mùa Tây Nam.

**Câu 26:** Việc phân bố lại dân cư và lao động trên phạm vi cả nước là rất cần thiết do

 **A.** phân bố dân cư chưa hợp lí. **B.** tỉ lệ dân thành thị còn thấp.

 **C.** miền núi có nhiều tiềm năng. **D.** mật độ dân số đồng bằng cao.

**Câu 27:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây gây ra hiện tượng lũ quét ở nước ta?

 **A.** Địa hình đồi núi nhiều. **B.** Đất feralit dễ bị xói lở.

 **C.** Tổng lượng mưa lớn. **D.** Mất lớp phủ thực vật.

**Câu 28:** Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Hồ Chí Minh cao so với Huế, Hà Nội là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây tác động?

 **A.** Mặt trời có hai lần lên thiên đỉnh. **B.** Nằm gần đường chí tuyến.

 **C.** Nằm gần đường xích đạo. **D.** Nằm trong vùng nội chí tuyến.

**Câu 29:** Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước ta chủ yếu do

 **A.** thâm canh lúa nước. **B.** đồng bằng rộng lớn.

 **C.** lịch sử khai thác lâu đời. **D.** công nghiệp phát triển.

**Câu 30:** Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới là do vị trí địa lí nước ta nằm trong vùng

 **A.** ngoại chí tuyến. **B.** cận xích đạo. **C.** nội chí tuyến. **D.** cận chí tuyến.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

*(Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam để làm bài)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC (*Đề có 03 trang, 30 câu*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 12**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 702**  |

 |

Họ, tên học sinh.......................................................... Lớp ........... Số báo danh....................

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh Phanxipăng thuộc dãy núi nào sau đây?

 **A.** Dãy Con Voi. **B.** Dãy Tam Điệp.

 **C.** Dãy Hoàng Liên Sơn. **D.** Dãy Trường Sơn Bắc.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông La Ngà thuộc lưu vực của hệ thống sông nào sau đây?

 **A.** Thái Bình. **B.** Đà Rằng. **C.** Thu Bồn. **D.** Đồng Nai.

**Câu 3:** Với vị trí nằm ở ngã tư đường hàng không, hàng hải quốc tế và đường bộ xuyên Á nên tạo thuận lợi cho nước ta

 **A.** đẩy mạnh xuất khẩu tài nguyên khoáng sản.

 **B.** phát triển kinh tế theo hướng mở cửa, hội nhập.

 **C.** tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước.

 **D.** phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Đồng Hới thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

 **A.** Nam Trung Bộ. **B.** Đông Bắc Bộ. **C.** Tây Bắc Bộ. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết địa phương nào sau đây có biên độ nhiệt năm lớn nhất?

 **A.** Đồng Hới. **B.** Nha Trang. **C.** Cà Mau. **D.** Cần Thơ.

**Câu 6:** Đồng bằng Tây Nam Bộ được thành tạo chủ yếu là do phù sa của sông Cửu Long bồi đắp

 **A.** cùng với trầm tích của biển lắng tụ dần dần.

 **B.** trên vịnh biển nông và thềm lục địa mở rộng.

 **C.** trên vịnh biển sâu và thềm lục địa mở rộng.

 **D.** trên vịnh biển nông và thềm lục địa thu hẹp.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp Biển Đông?

 **A.** Lạng Sơn. **B.** Bắc Kạn. **C.** Thái Bình. **D.** Thái Nguyên.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất nhất?

 **A.** Hưng Yên. **B.** Nam Định. **C.** Thái Bình. **D.** Hòa Bình.

**Câu 9:** Nền văn hóa nước ta, ngoài mang tính đậm đà bản sắc dân tộc còn phong phú, đa dạng là do

 **A.** tác động nền văn minh cổ đại lớn trên thế giới.

 **B.** chịu sự ảnh hưởng của nhiều nền tôn giáo lớn.

 **C.** có sự giao thoa của nhiều dân tộc trên thế giới.

 **D.** nằm trong khu vực rất nhạy cảm về chính trị.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh Lào Cai **không** tiếp giáp với tỉnh nào sau đây?

 **A.** Lai Châu. **B.** Yên Bái. **C.** Tuyên Quang. **D.** Hà Giang.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây của nước ta **không** nằm trên đất liền?

 **A.** Cát Bà. **B.** Pù Mát. **C.** Vũ Quang. **D.** Bến En.

**Câu 12:** Yếu tố nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc?

 **A.** Hướng núi mở rộng về phía bắc và đông.

 **B.** Có hướng núi vòng cung chiếm ưu thế.

 **C.** Cao ở tây bắc thấp dần xuống đông nam.

 **D.** Địa hình cao và đồ sộ nhất nước ta.

**Câu 13:** Khu vực nào sau đây của nước ta thường chịu hậu quả của bão nhiều nhất?

 **A.** Miền Trung. **B.** Tây Bắc. **C.** Nam Bộ. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 14:** Mùa đông lạnh, ít mưa và có nhiều loài cây rụng lá là đặc điểm của cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ

 **A.** phía Đông nước ta. **B.** phía Nam nước ta.

 **C.** phía Bắc nước ta. **D.** phía Tây nước ta.

**Câu 15:** Phần lãnh thổ phía Nam của nước ta có biên độ nhiệt năm nhỏ là do

 **A.** chịu ảnh hưởng của gió mùa tây nam. **B.** tác động gió tín phong Nam bán cầu.

 **C.** đồng bằng chiếm phần lớn diện tích. **D.** ít chịu tác động của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 16:** Nước ta có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ trong nước rộng lớn là do

 **A.** quy mô dân đông. **B.** tỉ lệ sinh giảm dần.

 **C.** cơ cấu dân số trẻ. **D.** sự già hóa dân số.

**Câu 17:** Biện pháp hàng đầu nhằm bảo vệ loại rừng sản xuất ở nước ta là

 **A.** đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

 **B.** nuôi dưỡng rừng hiện có và trồng rừng trên đồi núi trọc.

 **C.** bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia.

 **D.** cấm khai thác các khu rừng trên các vùng đất có độ dốc lớn.

**Câu 18:** Nhận định nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm của đất feralit ở nước ta?

 **A.** Có sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm. **B.** Là loại đất chính của vùng đồi núi.

 **C.** Đất có tính chất chua, nghèo mùn. **D.** Có sự tích tụ mạnh các chất badơ.

**Câu 19:** Khí hậu nước ta có cán cân bức xạ dương quanh năm là biểu hiện của

 **A.** tính chất ẩm. **B.** gió mùa mùa hạ.

 **C.** sự phân hóa. **D.** tính chất nhiệt đới.

**Câu 20:** Khu vực đồi núi, nơi có độ dốc lớn và mưa nhiều dễ xảy ra các hiện tượng

 **A.** mưa đá, sương muối. **B.** động đất, núi lở.

 **C.** lũ quét, xói mòn. **D.** rét hại, lũ ống.

**Câu 21:** Nhận định nào sau đây **không** phản ảnh đúng mùa bão nước ta?

 **A.** Tần suất cao nhất ở các tháng đầu năm. **B.** Gây ngập mặn ở vùng thấp ven biển.

 **C.** Bão thường có gió mạnh và mưa lớn. **D.** Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 22:** Sự suy giảm tính đa dạng sinh học ở nước ta biểu hiện rõ nhất ở mặt nào sau đây?

 **A.** Số lượng loài hiện diện rất nghèo nàn.

 **B.** Số lượng loài có nguy cơ tuyệt chủng.

 **C.** Nguy cơ tuyệt chủng các loài quí hiếm.

 **D.** Suy giảm khả năng sinh sản của các loài.

**Câu 23:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TẠI ĐÀ LẠT, VIỆT NAM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Trung bình ngày (°C ) | 15,8 | 16,7 | 17,8 | 18,9 | 19,3 | 19,0 | 18,6 | 18,5 | 18,4 | 18,1 | 17,3 | 16,2 |
| Lượng mưa (mm) | 11 | 24 | 62 | 170 | 191 | 213 | 229 | 214 | 282 | 239 | 97 | 36 |

*(Nguồn: Wikipedia.org)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhiệt độ trung bình năm và tổng lượng mưa cả năm ở Đà Lạt lần lượt là

 **A.** 17,9°C và 1768mm. **B.** 3,5°C và 147,3mm.

 **C.** 16,2°C và 147,3mm. **D.** 214,7°C và 147,3mm.

**Câu 24:** Những trở ngại của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đối với sản xuất nông nghiệp là

 **A.** làm tăng tính mùa vụ. **B.** thiên tai, sâu-dịch bệnh.

 **C.** thời vụ không ổn định. **D.** môi trường suy thoái.

**Câu 25:** Biện pháp chủ yếu để hạn chế hiện tượng lũ quét xảy ra ở nước ta là

 **A.** quản lí sử dụng đất chặt chẽ. **B.** đảm bảo độ che phủ thực vật.

 **C.** quy hoạch các điểm dân cư. **D.** phát triển nhà máy thủy điện.

**Câu 26:** Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Hồ Chí Minh cao so với Huế, Hà Nội là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây tác động?

 **A.** Nằm trong vùng nội chí tuyến. **B.** Nằm gần đường chí tuyến.

 **C.** Nằm gần đường xích đạo. **D.** Mặt trời có hai lần lên thiên đỉnh.

**Câu 27:** Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới là do vị trí địa lí nước ta nằm trong vùng

 **A.** nội chí tuyến. **B.** cận xích đạo. **C.** cận chí tuyến. **D.** ngoại chí tuyến.

**Câu 28:** Tây Nguyên có mật độ dân số thấp chủ yếu do

 **A.** hạn chế về giao thông vận tải. **B.** trình độ phát triển kinh tế thấp.

 **C.** sức thu hút đầu tư còn thấp. **D.** công nghiệp chưa phát triển.

**Câu 29:** Việc phân bố lại dân cư và lao động trên phạm vi cả nước là rất cần thiết do

 **A.** miền núi có nhiều tiềm năng. **B.** phân bố dân cư chưa hợp lí.

 **C.** mật độ dân số đồng bằng cao. **D.** tỉ lệ dân thành thị còn thấp.

**Câu 30:** Ở Quảng Nam, mùa mưa thường kéo dài từ tháng 10 đến tháng 12 chủ yếu do

 **A.** hoạt động của gió mùa Đông Bắc. **B.** sự xuất hiện của dải hội tụ nhiệt đới.

 **C.** hoạt động gió tín phong Bắc bán cầu. **D.** hoạt động của gió mùa Tây Nam.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

*(Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam để làm bài)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC (*Đề có 03 trang, 30 câu*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 12**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 703**  |

 |

Họ, tên học sinh.......................................................... Lớp ........... Số báo danh....................

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào sau đây có mật độ dân số cao nhất?

 **A.** Ninh Bình. **B.** Hà Nam. **C.** Thái Bình. **D.** Nghệ An.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta **không** giáp Biển Đông?

 **A.** Quảng Ngãi. **B.** Bình Định. **C.** Quảng Nam. **D.** Kon Tum.

**Câu 3:** Đặc điểm nào sau đây của Đông Nam Á vừa là thời cơ, vừa thách thức đối với phát triển kinh tế- xã hội ở nước ta?

 **A.** Nền kinh tế phát triển năng động. **B.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

 **C.** Có chung Biển Đông rộng lớn. **D.** Đi lên từ nền kinh tế nông nghiệp.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Đà Nẵng thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

 **A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Nam Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa phương nào sau đây có biên độ nhiệt năm lớn nhất?

 **A.** Hà Nội. **B.** Đà Nẵng. **C.** Đồng Hới. **D.** Thanh Hóa.

**Câu 6:** Yếu tố nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc?

 **A.** Hướng núi vòng cung chiếm ưu thế. **B.** Có các sơn nguyên, cao nguyên đá vôi.

 **C.** Phía tây tập trung các dãy núi trung bình. **D.** Địa hình cao và đồ sộ nhất nước ta.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta có chung đường biên giới với Lào và Campuchia?

 **A.** Đăk Lăk **B.** Gia Lai. **C.** Kon Tum. **D.** Quảng Nam.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hậu thuộc lưu vực của hệ thống sông nào sau đây?

 **A.** Thu Bồn. **B.** Đà Rằng. **C.** Đồng Nai. **D.** Mê Công.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13-14, cho biết cánh cung Đông Triều thuộc vùng núi nào sau đây?

 **A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Tây Bắc. **D.** Trường Sơn Nam.

**Câu 10:** Sự hình thành đất cát của đồng bằng ven biển miền Trung chủ yếu là do tác động của

 **A.** biển. **B.** khí hậu. **C.** sông ngòi. **D.** địa hình.

**Câu 11:** Nước ta chung sống hòa bình, đoàn kết với các nước trong khu vực Đông Nam Á là nhờ

 **A.** sự tương đồng về lịch sử, văn hóa - xã hội.

 **B.** có vị trí liền kề với lục địa và đại dương.

 **C.** giao thoa nhiều nền văn hóa, tôn giáo lớn.

 **D.** có mối giao lưu từ lâu đời và sự hội nhập.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết phần lãnh thổ phía Bắc có mấy phân khu địa lí động vật?

 **A.** 6. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 2.

**Câu 13:** Hiện tượng cát bay, cát chảy xảy ra nghiêm trọng ở khu vực nào sau đây của nước ta?

 **A.** Vùng ven biển Nam Bộ. **B.** Vùng ven biển Bắc Bộ.

 **C.** Vùng ven biển miền Trung. **D.** Vùng ven biển Đông Nam Bộ.

**Câu 14:** Hậu quả nào sau đây **không phải** do ảnh hưởng chủ yếu của các cơn bão khi đổ bộ vào nước ta?

 **A.** Sa mạc hóa các đồng bằng. **B.** Nhiễm mặn các vùng ven biển.

 **C.** Đồng bằng ven biển bị ngập lụt. **D.** Tàn phá các công trình, nhà cửa.

**Câu 15:** Phần lãnh thổ phía Bắc của nước ta có mùa đông lạnh là do

 **A.** chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. **B.** chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.

 **C.** địa hình núi cao chiếm phần lớn diện tích. **D.** hướng chạy địa hình có tác dụng hút gió.

**Câu 16:** Phần lãnh thổ nào sau đây của nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, có mùa mưa và mùa khô rõ rệt?

 **A.** Phần lãnh thổ phía Nam. **B.** Phần lãnh thổ phía Bắc.

 **C.** Phần lãnh thổ phía Đông. **D.** Phần lãnh thổ phía Tây.

**Câu 17:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TẠI CẦN THƠ, VIỆT NAM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Trung bình ngày (°C) | 25,0 | 25,8 | 27,1 | 28,3 | 27,7 | 27,0 | 26,7 | 26,6 | 26,6 | 26,7 | 26,6 | 25,4 |
| Lượng mưa, (mm) | 9 | 2 | 8 | 40 | 177 | 218 | 228 | 240 | 261 | 321 | 133 | 38 |

*(Nguồn: Wikipedia.org)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhiệt độ trung bình năm và tổng lượng mưa cả năm của Đà Lạt lần lượt là

 **A.** 25,4°C và 139,5mm. **B.** 319,2°C và 139,5mm.

 **C.** 3,1°C và 139,5mm. **D.** 26,6°C và 1675mm.

**Câu 18:** Tại các đứt gãy sâu của khu vực miền núi nước ta thường có nguy cơ

 **A.** đất trượt, đá lở. **B.** phát sinh động đất.

 **C.** lũ quét, xói mòn. **D.** phun trào núi lửa.

**Câu 19:** Nhận định nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm của sinh vật ở nước ta?

 **A.** Loài ôn đới phân bố ở núi cao. **B.** Loài ôn đới phân bố phía Bắc.

 **C.** Loài nhiệt đới chiếm ưu thế. **D.** Chủ yếu là loài cận xích đạo.

**Câu 20:** Trong cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta, tỉ lệ trẻ em có xu hướng giảm, tỉ lệ người già tăng thể hiện sự

 **A.** già hóa dân số. **B.** đa dạng dân số. **C.** trẻ hóa dân số. **D.** phân bố dân cư.

**Câu 21:** Biện pháp hàng đầu trong việc bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là

 **A.** cấm khai thác rừng trên các đảo, vùng đất có độ dốc lớn.

 **B.** đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

 **C.** bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật ở các vườn quốc gia.

 **D.** duy trì, phát triển độ phì nhiêu và chất lượng đất rừng.

**Câu 22:** Khí hậu nước ta có cán cân bức xạ dương quanh năm là biểu hiện của

 **A.** tính chất ẩm. **B.** tính chất nhiệt đới.

 **C.** gió mùa mùa hạ. **D.** sự phân hóa.

**Câu 23:** Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm số lượng loài động vật, thực vật tự nhiên ở nước ta là

 **A.** nguồn nước bị cạn kiệt. **B.** môi trường ô nhiễm nặng.

 **C.** nhiệt độ Trái đất tăng cao. **D.** tàn phá rừng tự nhiên mạnh.

**Câu 24:** Tính thất thường của các yếu tố thời tiết và khí hậu nước ta gây khó khăn cho

 **A.** thâm canh tăng năng suất. **B.** xây dựng kế hoạch thời vụ.

 **C.** việc khai thác tính mùa vụ. **D.** bảo vệ môi trường canh tác.

**Câu 25:** Việc phân bố lại dân cư và lao động trên phạm vi cả nước là rất cần thiết do

 **A.** tỉ lệ dân thành thị còn thấp. **B.** phân bố dân cư chưa hợp lí.

 **C.** mật độ dân số đồng bằng cao. **D.** miền núi có nhiều tiềm năng.

**Câu 26:** Tây Bắc có mật độ dân số thấp nhất nước ta chủ yếu do

 **A.** công nghiệp chưa phát triển. **B.** sức thu hút đầu tư còn thấp.

 **C.** hạn chế về giao thông vận tải. **D.** trình độ phát triển kinh tế thấp.

**Câu 27:** Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới là do vị trí địa lí nước ta nằm trong vùng

 **A.** ngoại chí tuyến. **B.** cận xích đạo. **C.** nội chí tuyến. **D.** cận chí tuyến.

**Câu 28:** Ở Quảng Nam, mùa mưa thường kéo dài từ tháng 10 đến tháng 12 chủ yếu do

 **A.** hoạt động gió tín phong Bắc bán cầu. **B.** sự xuất hiện của dải hội tụ nhiệt đới.

 **C.** hoạt động của gió mùa Đông Bắc. **D.** hoạt động của gió mùa Tây Nam.

**Câu 29:** Thời gian xuất hiện lũ quét ở nước ta có xu hướng chậm dần từ Bắc vào Nam là do

 **A.** tổng lượng mưa năm tăng dần. **B.** độ che phủ rừng thấp hơn.

 **C.** địa hình đồi núi thu hẹp dần. **D.** mùa mưa lùi dần sang thu đông.

**Câu 30:** Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Hồ Chí Minh cao so với Huế, Hà Nội là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây tác động?

 **A.** Nằm trong vùng nội chí tuyến. **B.** Nằm gần đường chí tuyến.

 **C.** Nằm gần đường xích đạo. **D.** Mặt trời có hai lần lên thiên đỉnh.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

*(Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam để làm bài)*

ĐÁP ÁN

**SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM**

**ĐÁP ÁN MÔN ĐỊA LÍ 12 - HỌC KÌ 1 – NĂM HỌC 2019-2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **701** | **702** | **703** |
| **1** | C | C | C |
| **2** | B | D | D |
| **3** | A | B | A |
| **4** | B | D | C |
| **5** | A | A | A |
| **6** | D | B | A |
| **7** | B | C | C |
| **8** | D | D | D |
| **9** | C | C | B |
| **10** | C | C | A |
| **11** | A | A | A |
| **12** | D | D | B |
| **13** | B | A | C |
| **14** | C | C | A |
| **15** | A | D | A |
| **16** | A | A | A |
| **17** | D | A | D |
| **18** | B | D | B |
| **19** | A | D | D |
| **20** | B | C | A |
| **21** | D | A | C |
| **22** | A | B | B |
| **23** | B | A | D |
| **24** | D | B | B |
| **25** | A | B | B |
| **26** | A | C | D |
| **27** | D | A | C |
| **28** | C | B | B |
| **29** | C | B | D |
| **30** | C | B | C |